Sổ hướng dẫn sử dụng
DELL P2014H

Số mẫu: P2014H

Mẫu quy định: P2014Ht

LƯU Ý: LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.

△ **CHÚ Ý:** LƯU Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.

⚠ **CẢNH BÁO:** CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc gây tử vong

© 2013-2014 Công ty Dell. Bảo lưu mọi bản quyền.

Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo. Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Dell Inc.

Các thương hiệu dùng trong tài liệu này: Dell™, logo DELL, và Inspiron™ là thương hiệu của Công ty Dell; Intel®, Centrino®, Core™ và Atom™ là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Intel tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác; Microsoft®, Windows®, và logo nút khởi động Windows là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác; Bluetooth® là thương hiệu đã đăng ký của Bluetooth SIG, Inc. và được Dell sử dụng theo giấy phép; Blu-ray Disc™ là thương hiệu do Blu-ray Disc Association (BDA) sở hữu và được cấp phép sử dụng trên các loại đĩa và đầu phát; Các thương hiệu và tên thương mại khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến những tổ chức khẳng định quyền sở hữu các nhãn hiệu và tên hoặc sản phẩm của họ. Công ty Dell khước từ bất cứ quyền sở hữu nào đối với các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ các thương hiệu và nhãn hiệu của chính chúng tôi.

A07 sửa đổi tháng 11/2014

Mục lục

Giới thiệu màn hình 6
- Phụ kiện trọn gói 6
- Tính năng sản phẩm 8
- Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển 9
  - **Mặt trước 9**
  - **Mặt sau 10**
- Lắp đặt hệ thống loa thanh Dell tùy chọn. 10
  - **Mặt bên 11**
  - **Mặt dưới 11**
- Thông số kỹ thuật màn hình 12
  - **Thông số kỹ thuật màn hình phẳng 12**
  - **Thông số kỹ thuật độ phân giải. 12**
  - **Chế độ hỗ trợ video 13**
  - **Chế độ hiển thị cài sẵn 13**
  - **Thông số kỹ thuật điện 13**
  - **Đặc tính vật lý 14**
  - **Đặc tính môi trường 14**
  - **Chế độ quản lý nguồn 15**
  - **Cách lắp chấu cắm 16**
- Tính năng Cắm Là Chạy 19
- Giao diện buýt nối tiếp đa năng (USB) 19
- Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD 20
- Hướng dẫn bảo dưỡng. 21
  - **Vệ sinh màn hình 21**

Lắp đặt màn hình 22
- Gắn giá đỡ 22
- Kết nối màn hình của bạn 22
- Bố trí cáp 24
- Lắp nắp đậy cáp 25
- Tháo giá đỡ màn hình 25
- Giá treo tường (Tùy chọn) 26

Sử dụng màn hình 27
- Bật màn hình. 27
- Sử dụng các nút điều khiển mặt trước 27

Sử dụng menu ảo (OSD) 30
Thông tin cảnh báo OSD 42
Cài đặt độ phân giải tối đa 43
Sử dụng các tính năng Tilt (Nghiêng), Swivel (Xoay) và Vertical Extension (Kéo dài thẳng) 44
Nghiêng, Xoay 44
Kéo dài thẳng 45
Xoay màn hình 45
Điều chỉnh Cài đặt Màn hình Xoay cho Hệ thống của bạn 46
Khắc phục sự cố 48
Tự kiểm tra 48
Chẩn đoán tích hợp 49
Các sự cố thường gặp 50
Sự cố liên quan đến sản phẩm 55
Sự cố Liên quan Đến Buýt Nối tiếp Đa năng (USB) 56
Phụ lục. 57
Hướng dẫn an toàn 57
Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác . 57
Liên hệ với Dell 57
Cài Đặt Màn Hình 58
Cài đặt độ phân giải màn hình sang 1600 x 900 (tối đa) 58
Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell có kết nối internet 59
Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell 60
Quy trình thiết lập màn hình kép trong Windows Vista®, Windows® 7 hoặc Windows® 8/Windows® 8.1 61

Giới Thiệu Màn Hình

Phụ kiện đóng gói

Màn hình của bạn được gửi kèm các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện và liên hệ với Dell nếu thiết bất kỳ phụ kiện nào.

LƯU Ý: Một số phụ kiện có thể tùy chọn và không được gửi kèm màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc thiết bị có thể không có sẵn ở một số quốc gia.

LƯU Ý: Để lắp đặt với bất kỳ giá đỡ nào khác, vui lòng tham khảo sổ hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.

	• Màn hình
	• Giá đỡ
	• Nắp đậy cáp
	• Cáp điện (khác nhau ở mỗi quốc gia)
hoặc	• Cáp VGA
hoặc	• Cáp DisplayPort
hoặc	• Cáp ngược dòng USB (kích hoạt các cổng USB trên màn hình)
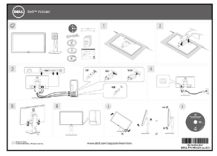 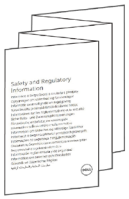	• Đĩa chứa driver và tài liệu hướng dẫn • Hướng dẫn cài đặt nhanh • Thông tin an toàn và quy định

Tính năng sản phẩm

Màn hình phẳng Dell **P2014H** có một ma trận hoạt động, bóng bán dẫn màng mỏng (TFT), màn hình tinh thể lỏng (LCD) và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình bao gồm:

- Vùng màn hình hoạt động 49,41 cm (19,5 inch) (đo theo đường chéo), độ phân giải 1600 x 900 cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Nghiêng, xoay, kéo dài thẳng, và có khả năng điều chỉnh xoay.
- Bệ đỡ rời và các lỗ lắp đặt 100 mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA™) cho các giải pháp lắp đặt linh động.
- Tính năng Cắm Là Chạy (Plug and play) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống của bạn.
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Đĩa phần mềm và tài liệu hướng dẫn chứa một file thông tin (INF), File tương thích màu sắc hình ảnh (ICM), ứng dụng phần mềm Dell Display Manager (Quản lý màn hình Dell) và tài liệu về sản phẩm. Bao gồm phần mềm Quản lý màn hình Dell (trong đĩa CD kèm theo màn hình).
- Khe khóa an toàn.
- Khóa giá đỡ.
- Khả năng quản lý tài sản.
- Tuân thủ tiêu chuẩn Energy Star.
- Tuân thủ tiêu chuẩn EPEAT Gold.
- Tuân thủ quy định RoHS.
- Khử chất chống cháy brôm hóa (BFR)/nhựa PVC.
- Kính không chứa asen lẫn thủy ngân chỉ dùng cho tấm nền màn hình.
- Phần mềm Energy Gauge hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ bởi màn hình trong thời gian thực.
- Màn hình được chứng nhận TCO.

Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển

Mặt trước

<table>
<tr>
<td> 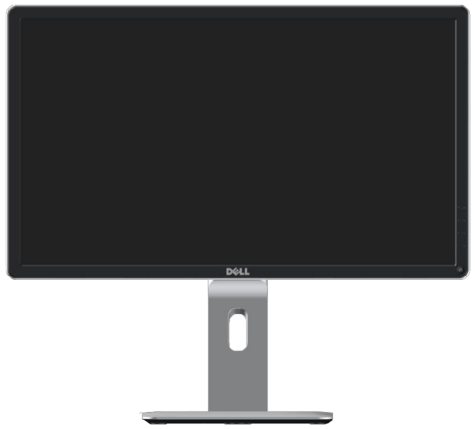 </td>
<td> 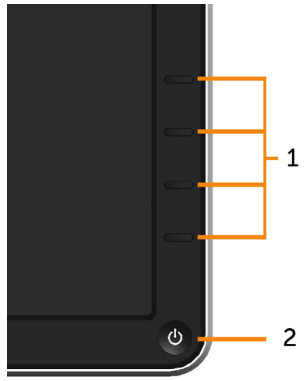
</td>
</tr>
<tr>
<td>Mặt trước</td>
<td>Các nút điều khiển ở mặt trước</td>
</tr>
</table>

Nhãn	Mô tả
1.	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem Sử dụng màn hình)
2.	Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo LED)

Mặt sau

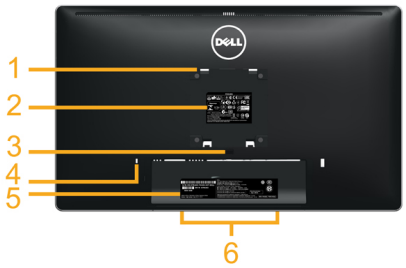

Mặt sau

Mặt sau có giá đỡ màn hình

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Các lỗ lắp đặt theo chuẩn VESA (100 mm x 100 mm - nằm sau nắp đậy VESA đã lắp)	Lắp màn hình lên tường bằng bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA (100 mm x 100 mm).
2	Nhãn quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
3	Khe khóa an toàn	Dùng khóa an toàn để bảo vệ màn hình. (không kèm khóa an toàn).
4	Nhãn số sêri mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
5	Nút nhả giá đỡ	Nhả giá đỡ ra khỏi màn hình.
6	Khe cắm hệ thống loa thanh Dell	Lắp đặt hệ thống loa thanh Dell tùy chọn.
7	Rãnh quản lý cáp	Dùng để sắp xếp các loại cáp bằng cách đặt chúng xuyên qua rãnh này.

Mặt bên

Mặt dưới

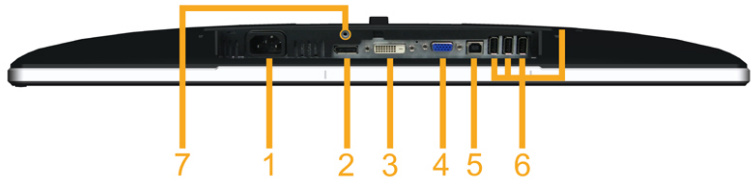

Mặt dưới

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1.	Đầu cắm nguồn AC	Để cắm cáp nguồn màn hình.
2.	Đâu cắm DP	Cắm cáp DP của máy tính.
3	Đầu cắm DVI	Để kết nối máy tính với màn hình bằng cáp DVI.
4	Đầu cắm cáp VGA	Để kết nối máy tính với màn hình bằng cáp VGA.
5	Cổng ngược dòng USB	Cắm cáp USB kèm theo màn hình vào màn hình và máy tính. Một khi đã cắm cáp này, bạn có thể sử dụng các đầu cắm USB trên màn hình.

6	Cổng xuôi dòng USB	Kết nối thiết bị USB. Bạn chỉ có thể dùng cổng cắm này sau khi đã kết nối cáp USB với máy tính và cổng cắm ngược dòng USB trên màn hình.
7	Khóa giá đỡ	Để vô hiệu hóa nút nhả giá đỡ và khóa bộ giá đỡ bằng vít M3 x 6 mm (vít không kèm theo màn hình).

Thông số kỹ thuật màn hình

Thông số kỹ thuật màn hình phẳng

Loại màn hình	Màn hình LCD TFT ma trận chủ động
Loại tấm nền	Khi chuyển đổi mặt phẳng
Kích thước hình có thể xem	
Chéo Vùng hoạt động ngang Vùng hoạt động dọc Vùng	49,41 cm (19,5 inch) 433,92 mm (17,08 inch) 236,34 mm (9,30 inch) 102552,65 mm^2 (158,96 $inch^2$)
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,2712 (H) mm x 0,2626 (V) mm
Góc xem	178° (dọc) chuẩn, 178° (ngang) chuẩn
Công suất độ sáng	250 cd/m^2 (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	1000:1 (chuẩn)
Độ tương phản động	2.000.000:1
Lớp phủ bề mặt	Loại AG, độ mờ 25%, lớp phủ cứng 3H
Đèn nền	Hệ thống đèn LED viền
Thời gian đáp ứng	Loại 8 mili giây g-to-g với OD
Độ sâu màu	16,7 triệu màu
Gam màu (chuẩn)	83%* (tiêu chuẩn CIE1976)

*Gam màu (chuẩn) [**màn hình P2014H**] dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (83%) và CIE1931 (72%).

Thông số kỹ thuật độ phân giải

Dải quét ngang	30 kHz - 83 kHz (tự động)
Dải quét dọc	56 Hz - 76 Hz (tự động)
Độ phân giải tối đa	1600 x 900 ở tần số 60 Hz

Chế độ hỗ trợ video

Khả năng hiển thị video (phát lại DVI)	480p, 576p, 720p, 1080p và 1080i

Chế độ hiển thị cài sẵn

Chế độ hiển thị	Ngang Tần số (kHz)	Dọc Tần số (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
720 x 400	31,5	70,0	28,3	-/+
640 x 480	31,5	60,0	25,2	-/-
640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
800 x 600	37,9	60,0	40,0	+/+
800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
1600 x 900	60,0	60,0	97,75	+/-

Thông số kỹ thuật điện

Tín hiệu đầu vào video	• RGB analog, 0,7V +/-5%, cực dương với trở kháng đầu vào 75 ohm DVI-D TMDS kỹ thuật số, 600 mV cho mỗi dòng khác biệt, cực dương với trở kháng đầu vào 50 ohm. • Hỗ trợ đầu vào tín hiệu DP 1.2
Tín hiệu đầu vào đồng bộ	Đồng bộ ngang và dọc riêng biệt, mức TTL vô cực, SOG (ĐỒNG BỘ tổng hợp màu lục)
Điện áp đầu vào AC/ tần số/dòng điện đầu vào	100 VAC đến 240 VAC/ 50 hoặc 60 Hz + 3 Hz/1,5 A (tối đa)
Dòng điện khởi động	120 V:30 A (tối đa) 240 V:60 A (tối đa)

Đặc tính vật lý

Loại đầu cắm	Cổng cắm D-sub 15 chấu, cổng cắm xanh lam; cổng cắm DVI-D trắng; cổng cắm DP đen
Loại cáp tín hiệu	Kỹ thuật số: Cáp DVI-D chấu cứng có thể tháo rời. Analog: Cáp D-Sub 15 chấu có thể tháo rời
Kích thước (có giá đỡ)	
Độ cao (đã mở rộng)	467,9 mm (18,42 inch)
Độ cao (đã nén)	354,2 mm (13,94 inch)
Chiều rộng	470,5 mm (18,52 inch)
Độ dày	180,0 mm (7,09 inch)
Kích thước (không có giá đỡ)	
Chiều cao	272,9 mm (10,74 inch)
Chiều rộng	470,5 mm (18,52 inch)
Độ dày	46,5 mm (1,83 inch)
Kích thước giá đỡ	
Độ cao (đã mở rộng)	399,7 mm (15,74 inch)
Độ cao (đã nén)	354,2 mm (13,94 inch)
Chiều rộng	225,0 mm (8,86 inch)
Độ dày	180,0 mm (7,09 inch)
Trọng lượng	
Trọng lượng có thùng đựng	6,17 kg (13,57 lb)
Trọng lượng có kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	4,58 kg (10,08 lb)
Trọng lượng không kèm bộ phận giá đỡ (Khi cân nhắc sử dụng giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ tương thích chuẩn VESA - chưa có cáp)	2,48 kg (5,46 pound)
Trọng lượng của bộ phận giá đỡ	1,87 kg (4,11 lb)

Đặc tính môi trường

Nhiệt độ	
Hoạt động	0 °C đến coverage 40 °C
Không hoạt động	Bảo quản: -20 °C đến 60°C (-4°F đến 140°F) Vận chuyển: -20 °C đến 60°C (-4°F đến 140°F)
Độ ẩm	
Hoạt động	10% đến 80% (không ngưng tụ)
Không hoạt động	Bảo quản: 5% đến 90% (không ngưng tụ) Vận chuyển: 5% đến 90% (không ngưng tụ)
Độ cao	
Hoạt động	Tối đa 5.000 m (16.400 ft)
Không hoạt động	Tối đa 12.191 m (40000 ft)
Công suất tản nhiệt	122,84 BTU/giờ (tối đa) 68,24 BTU/giờ (chuẩn)

Chế độ quản lý nguồn

Nếu bạn đã cài đặt card màn hình hay phần mềm tuân thủ chuẩn DPM™ VESA vào máy tính, màn hình sẽ tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này được gọi là Chế độ Tiết Kiệm điện. Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự hoạt động trở lại. Bảng sau đây cho biết mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này:

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	20 W (chuẩn) 36 W (tối đa)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Trống	Trắng sáng	Dưới 0,3 W
Tắt	-	-	-	Tắt	Dưới 0,3 W

Menu OSD chỉ hoạt động ở chế độ hoạt động bình thường. Khi nhấn bất kỳ nút nào ở chế độ Tắt hoạt động, thông báo sau đây sẽ hiển thị:

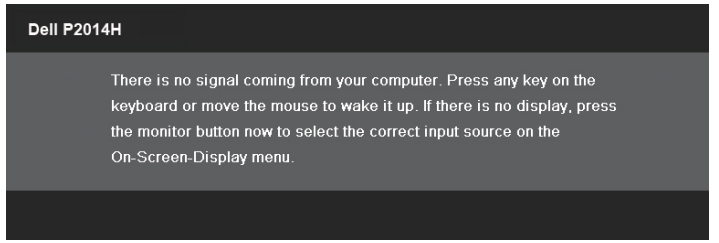

Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập menu OSD.

LƯU Ý: Màn hình này tương thích chuẩn **ENERGY STAR**®.

LƯU Ý: Chỉ có thể đạt mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ TẮT khi rút cáp chính ra khỏi màn hình.

Cách lắp chấu cắm

Đầu cắm cáp VGA

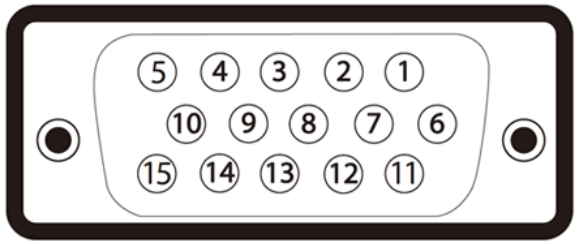

Số chấu	15-Mặt 15 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	Video-Đỏ
2	Video-Lục
3	Video-Lam
4	Nối đất
5	Tự kiểm tra
6	Nối đất-Đỏ
7	Nối đất-Lục
8	Nối đất-Lam
9	Máy tính 5 V/3,3 V
10	Nối đất-đồng bộ
11	Nối đất
12	Dữ liệu DDC
13	Đồng bộ ngang
14	Đồng bộ dọc
15	Đồng hồ DDC

Đầu cắm DVI

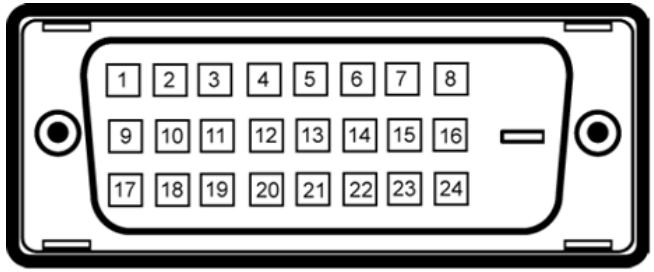

Số chấu	24-Mặt 15 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	Công tắc TMDS RX2-
2	Công tắc TMDS RX2+
3	Nối đất TMDS
4	Không tiếp đất
5	Không tiếp đất
6	Đồng hồ DDC
7	Dữ liệu DDC
8	Không tiếp đất
9	Công tắc TMDS RX1-
10	Công tắc TMDS RX1+
11	Nối đất TMDS
12	Không tiếp đất
13	Không tiếp đất
14	Nguồn điện +5V/+3,3V
15	Tự kiểm tra
16	Phát hiện cắm nóng
17	Công tắc TMDS RX0-
18	Công tắc TMDS RX0+
19	Nối đất TMDS
20	Không tiếp đất
21	Không tiếp đất
22	Nối đất TMDS
23	Đồng hồ TMDS+
24	Đồng hồ TMDS-

Đầu cắm DisplayPort

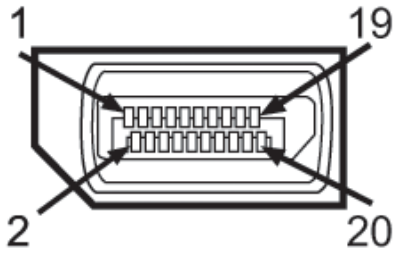

Số chấu	Mặt 20 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	ML0(p)
2	Nối đất
3	ML0(n)
4	ML1(p)
5	Nối đất
6	ML1(n)
7	ML2(p)
8	Nối đất
9	ML2(n)
10	ML3(p)
11	Nối đất
12	ML3(n)
13	Nối đất
14	Nối đất
15	Giắc cắm phụ(p)
16	Nối đất
17	Giắc cắm phụ(n)
18	Phát hiện cắm nóng
19	Re-PWR (Bật lại nguồn)
20	PWR

Tính năng Cắm Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích chuẩn Cắm Là Chạy (Plug and Play). Màn hình tự động cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh dữ liệu hiển thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động; bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, xem Sử dụng màn hình.

Giao diện buýt nối tiếp đa năng (USB)

Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có sẵn trên màn hình.

LƯU Ý: Màn hình này hỗ trợ giao diện USB 2.0 Chứng nhận Tốc độ Cao.

Tốc độ truyền	Tốc độ dữ liệu	Mức tiêu thụ điện
Tốc độ Cao	480 Mb/giây	2,5 W (Tối đa cho mỗi cổng)
Tốc độ tối đa	12 Mb/giây	2,5 W (Tối đa cho mỗi cổng)
Tốc độ thấp	1,5 Mb/giây	2,5 W (Tối đa cho mỗi cổng)

Cổng cắm ngược dòng USB

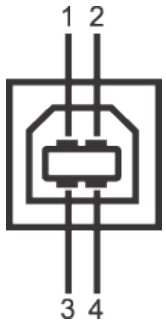

Số chấu	Cạnh cổng cắm 4 chân cắm
1	DMU
2	VCC
3	DPU
4	Nối đất

Cổng cắm xuôi dòng USB

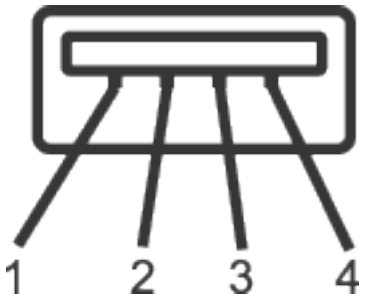

Số chấu	Cạnh cổng cắm 4 chân cắm
1	VCC
2	DMD
3	DPD
4	Nối đất

Cổng USB

- 1 cổng ngược dòng - ở mặt sau
- 4 cổng xuôi dòng - ở mặt sau

LƯU Ý: Chức năng USB 2.0 cần sử dụng máy tính tương thích chuẩn USB 2.0.

LƯU Ý: Cổng USB của màn hình chỉ hoạt động khi màn hình đang bật hoặc ở chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn tắt màn hình rồi bật lại, có thể mất vài giây để các thiết bị ngoại vi đã kết nối tiếp tục hoạt động bình thường.

Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD không hiếm gặp tình trạng một hoặc nhiều điểm ảnh trở nên cố định ở một trạng thái không thay đổi vốn rất khó nhận biết và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, xem trang Hỗ trợ của Dell tại

http://www.dell.com/support/monitors.

Hướng dẫn bảo dưỡng

Vệ sinh màn hình

CẢNH BÁO: Đọc và thực hiện theo Hướng dẫn an toàn trước khi vệ sinh màn hình.

CẢNH BÁO: Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ cắm điện.

Để có thông lệ thực hành tốt nhất, thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hay cầm nắm màn hình của bạn:

- Để lau màn hình khử tĩnh điện, thấm một ít nước vào khăn mềm sạch. Nếu có thể, hãy dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt thích hợp với lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, chất tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Dùng khăn ấm hơi ẩm để lau sạch màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy dùng khăn lau sạch.
- Cầm nắm màn hình cẩn thận vì màn hình có màu sắc tối hơn có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn so với màn hình có màu sắc sáng hơn.
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.

Lắp đặt màn hình

Lắp giá đỡ

LƯU Ý: Giá đỡ được tháo ra khỏi màn hình khi vận chuyển từ nhà máy.

LƯU Ý: Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.

Để lắp giá đỡ màn hình:

1. Tháo nắp đậy và đặt màn hình lên giá đỡ.
2. Lắp khít hai then cài ở phần trên giá đỡ vào rãnh phía sau màn hình.
3. Ấn giá đỡ cho đến khi nó khớp vào vị trí.

Kết nối màn hình

CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ Hướng dẫn an toàn.

Để kết nối màn hình với máy tính:

1. Tắt máy tính và rút cáp nguồn.
2. Cắm cáp cổng nối màn hình (DVI-D kỹ thuật số) trắng hoặc (VGA tương tự) xanh lam hoặc (DisplayPort) đen vào cổng video tương ứng ở mặt sau máy tính. Không cắm cả hai loại cáp này trên cùng một máy tính. Chỉ sử dụng cả hai loại cáp khi kết nối chúng với hai máy tính khác nhau qua các hệ thống video thích hợp.

Cắm cáp DVI trắng

Cắm cáp VGA xanh lam

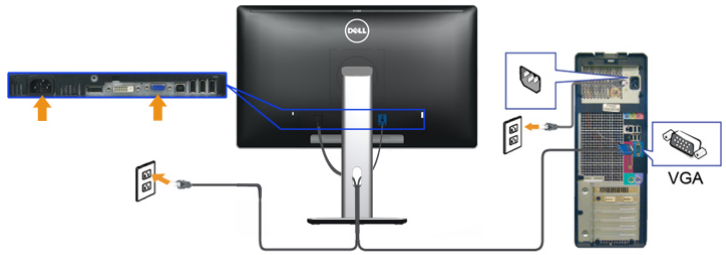

Kết nối cáp DisplayPort màu đen

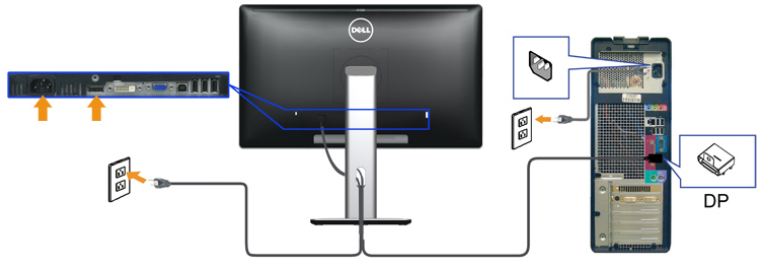

CHÚ Ý: Hình ảnh được sử dụng chỉ mang tính chất minh họa. Hình dạng máy tính có thể khác nhau.

Kết nối cáp USB

Sau khi bạn đã hoàn tất kết nối các cáp DVI/VGA/DisplayPort, thực hiện theo quy trình dưới đây để cắm cáp USB vào máy tính và hoàn tất việc lắp đặt màn hình:
1. Cắm cổng USB ngược dòng (có cáp kèm theo) vào cổng USB trên máy tính. (Xem Mặt dưới để biết thêm chi tiết).
2. Kết nối các thiết bị ngoại vi USB với các cổng USB xuôi dòng trên màn hình.
3. Cắm cáp nguồn của máy tính và màn hình vào ổ cắm điện gần đó.
4. Bật màn hình và máy tính. Nếu màn hình của bạn hiển thị một hình ảnh thì quy trình lắp đặt đã hoàn tất. Nếu màn hình không hiển thị một hình ảnh, xem Khắc phục sự cố.
5. Sử dụng khe cắm cáp trên giá đỡ màn hình để sắp xếp các loại cáp.

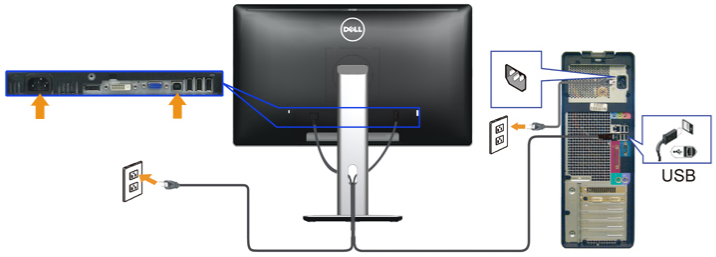

Bố trí cáp

Sau khi kết nối tất cả các loại cáp cần thiết với màn hình và máy tính, (xem Kết nối màn hình cho phụ kiện cáp), dùng rãnh quản lý cáp để sắp xếp toàn bộ cáp như minh họa ở trên.

Gắn nắp đậy cáp

Tháo giá đỡ

LƯU Ý: Để tránh màn hình LCD bị trầy xước khi tháo giá đỡ, đảm bảo đặt màn hình lên bề mặt sạch sẽ.

LƯU Ý:Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.

Để tháo giá đỡ:

1. Đặt màn hình trên bề mặt phẳng.
2. Ấn và giữ nút nhả giá đỡ.
3. Nhấc giá đỡ lên và rút ra khỏi màn hình.

Giá treo tường (Tùy chọn)

(Kích thước vít: M4 x 10 mm).

Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.

1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
2. Tháo giá đỡ.
3. Dùng tua vít tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa.
4. Gắn giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình LCD.
5. Gắn màn hình LCD lên tường bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường.

LƯU Ý: Chỉ sử dụng với giá treo tường có dấu chứng nhận UL với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu 2,48 kg.

Sử dụng màn hình

Bật màn hình

Nhấn nút để bật màn hình.

Sử dụng các nút điều khiển mặt trước

Sử dụng các nút điều khiển ở mặt trước màn hình để điều chỉnh đặc điểm của hình đang hiển thị. Khi bạn sử dụng các nút này để điều chỉnh, menu OSD sẽ hiển thị trị số của những đặc điểm này khi thay đổi.

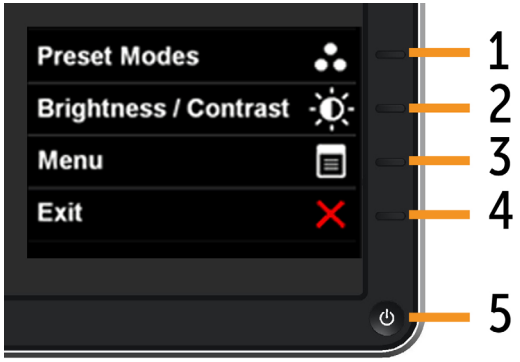

Bảng sau đây mô tả các nút ở mặt trước:

Nút mặt trước		Mô tả
1	Phím tắt/Chế độ cài sẵn	Dùng nút này để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.
2	Phím tắt/Độ sáng/Độ tương phản	Dùng nút này để truy cập trực tiếp menu “Độ sáng/Độ tương phản”.
3	Menu	Dùng nút MENU này để khởi động menu Hiển thị trên màn hình (OSD) và chọn menu OSD. Xem Truy cập hệ thống menu.
4	Thoát	Dùng nút này để trở về menu chính hoặc thoát menu chính OSD.
5	Nguồn (với đèn báo nguồn)	Dùng nút Nguồn để bật và tắt màn hình. Đèn LED Lam cho biết màn hình đang bật và hoạt động đầy đủ tính năng. Đèn LED vàng cho biết chế độ tiết kiệm điện DPMS.

Nút mặt trước

Dùng các nút ở mặt trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.

Nút mặt trước		Mô tả
1	Lên	Dùng nút Lên để chỉnh (tăng phạm vi) các mục trong menu OSD.
2	Xuống	Dùng nút Xuống để chỉnh (giảm phạm vi) các mục trong menu OSD.
3	OK	Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn.
4	Trở về	Dùng nút Trở về để trở về menu trước.

Sử dụng menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD)

Truy cập hệ thống menu

LƯU Ý: Nếu bạn đổi cài đặt và rồi truy cập menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu lại các thay đổi đó. Các thay đổi cũng được lưu lại nếu bạn đổi cài đặt rồi chờ menu OSD biến mất.

1. Nhấn nút MENU để bật menu OSD và hiển thị menu chính.

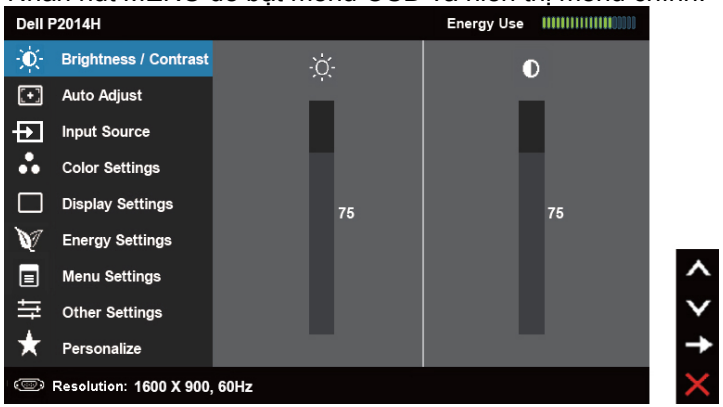

LƯU Ý:Tùy chọn CHỈNH TỰ ĐỘNG chỉ có sẵn khi bạn sử dụng đầu cắm (VGA) analog.

2. Nhấn nút và để chuyển giữa các tùy chọn cài đặt. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm. Xem bảng sau để biết danh sách hoàn chỉnh của tất cả tùy chọn có sẵn cho màn hình.

LƯU Ý: Tùy chọn CHỈNH TỰ ĐỘNG chỉ có sẵn khi bạn sử dụng đầu cắm (VGA) analog.

3. Nhấn nút hoặc một lần để kích hoạt tùy chọn vừa bôi đậm.
4. Nhấn nút và để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn nút để vào thanh trượt và sau đó sử dụng nút hoặc theo chỉ báo trên menu để thực hiện các thay đổi.
6. Nhấn nút một lần để trở về menu chính để chọn tùy chọn khác hoặc nhấn nút hai hoặc ba lần để thoát menu OSD.

Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
	Energy Use (Sử dụng điện năng)	Biểu tượng đo này hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ bởi màn hình trong thời gian thực.
	Brightness/ Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	Dùng menu này để kích hoạt điều chỉnh Độ sáng/Độ tương phản. 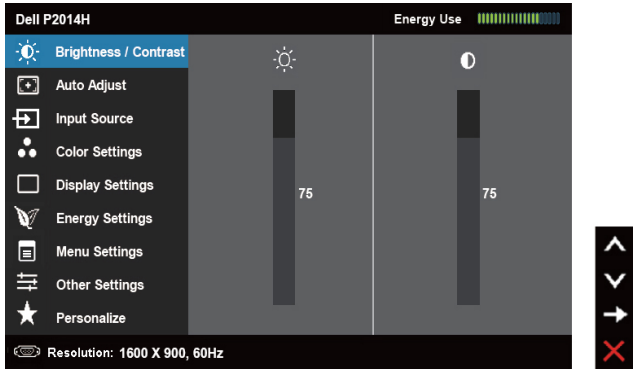
	Brightness (Độ sáng)	Độ sáng cho phép chỉnh độ sáng của đèn nền. Nhấn nút để tăng độ sáng và nhấn nút để giảm độ sáng (tối thiểu 0 ~ tối đa 100). **LƯU Ý:** Nút chỉnh độ sáng sẽ được bôi xám trong khi "Màn hình mờ" ở tùy chọn PowerNap khi chế độ bảo vệ màn hình được kích hoạt.
	Contrast (Độ tương phản)	Chỉnh Độ sáng trước rồi chỉnh Độ tương phản chỉ khi cần phải chỉnh thêm. Nhấn nút để tăng độ tương phản và nhấn nút để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 ~ tối đa 100). Chức năng Độ tương phản cho phép chỉnh độ chênh lệnh giữa mức sáng và mức tối trên màn hình.

	Chỉnh tự động	Dù máy tính của bạn nhận dạng màn hình khi khởi động, chức năng Chỉnh tự động sẽ giúp tối ưu hóa cài đặt màn hình để sử dụng với cài đặt riêng của bạn. Chức năng Chỉnh tự động cho phép màn hình tự chỉnh sang tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng chức năng Chỉnh tự động, bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) và Phase (Pha) trong **Displays Settings (Cài đặt màn hình)**. 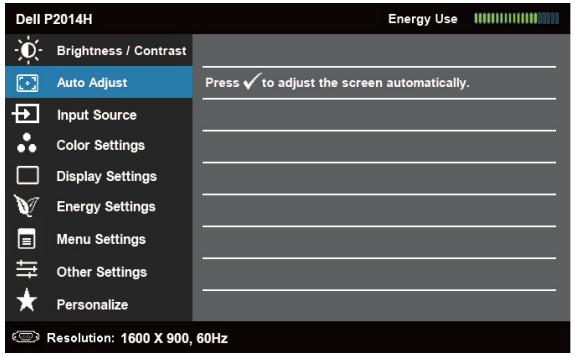 Hộp thoại sau sẽ hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sang đầu vào hiện hành: **LƯU Ý:** Trong hầu hết các trường hợp, chức năng Chỉnh tự động sẽ tạo ra hình ảnh đẹp nhất cho cấu hình của bạn. **LƯU Ý:** Tùy chọn CHỈNH TỰ ĐỘNG chỉ có sẵn khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) analog.

	Nguồn vào	Dùng menu INPUT SOURCE (NGUỒN VÀO) để chọn giữa nhiều tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn. 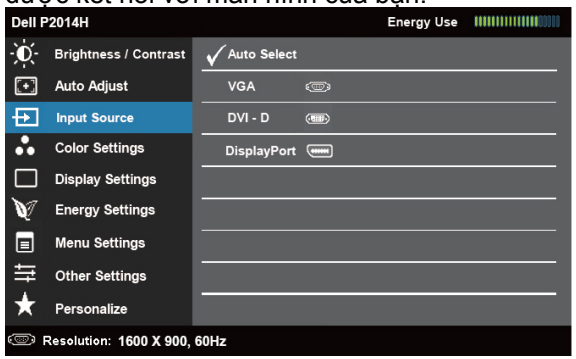
	Auto Select (Chọn tự động)	Chọn Chọn tự động để dò tìm các tín hiệu đầu vào khả dụng.
	VGA	Chọn đầu vào VGA khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) analog. Nhấn ✓ để chọn nguồn vào VGA.
	DVI-D	Chọn đầu vào DVI-D khi bạn đang sử dụng đầu cắm (DVI) kỹ thuật số. Nhấn ✓ để chọn nguồn vào DVI.
	DisplayPort	Chọn đầu vào DisplayPort khi bạn đang sử dụng đầu cắm DisplayPort (DP). Nhấn ✓ để chọn nguồn vào DisplayPort.

	Color Settings (Cài đặt màu)	Dùng menu **Color Settings (Cài đặt màu)** để chỉnh các cài đặt màu sắc của màn hình. 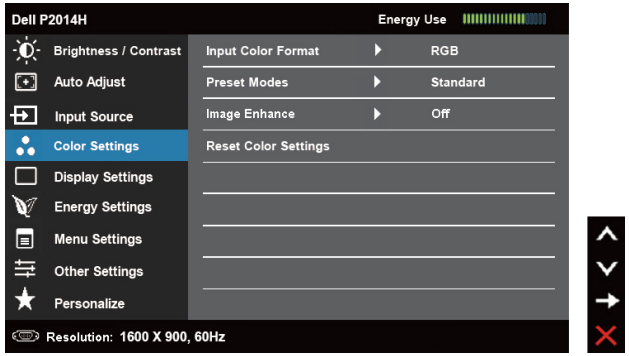
	Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)	Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video. • RGB: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu đĩa DVD qua cáp VGA và DVI hoặc adapter HDMI với DVI. • YPbPr: Chọn tùy chọn này nếu đầu đĩa DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr. 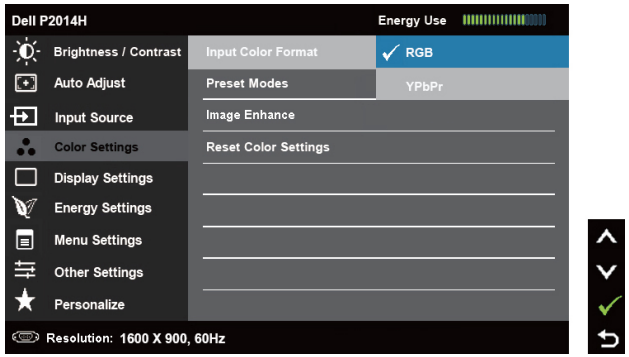

	Preset Mode (Chế độ cài sẵn)	Cho phép bạn chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn. 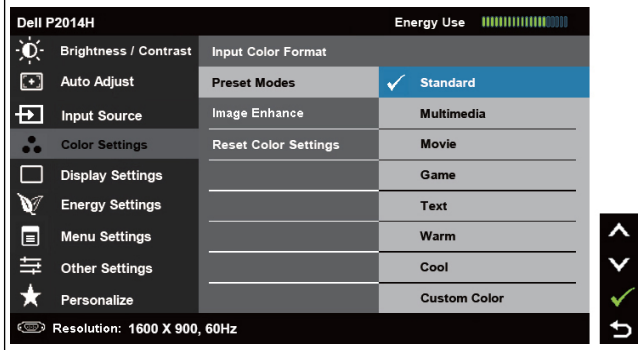 • **Standard (Chuẩn):** Nạp các cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài sẵn mặc định. • **Multimedia (Đa phương tiện):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện. • **Movie (Phim):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng để xem phim. • **Game (Trò chơi):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng trò chơi. • **Text (Văn bản):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho ứng dụng văn phòng. • **Warm (Ấm):** Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị ấm hơn với sắc đỏ/vàng. • **Cool (Lạnh):** Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị mát hơn với sắc xanh lam. • **Custom Color (Màu tùy chỉnh):** Cho phép bạn chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn nút ^ và v để chỉnh các giá trị Đỏ, Lục và Lam và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.

	Image Enhance (Tăng cường hình ảnh)	Tùy chọn có thể tự động làm sắc nét hình ảnh, tăng cường màu sắc và tăng độ tương phản màu sắc. Giúp ảnh rõ nét hơn. **LƯU Ý:** Tăng cường hình ảnh chỉ có sẵn cho các chế độ Chuẩn, Đa phương tiện, Phim và Trò chơi.
	Hue (Tông màu)	Tính năng này có thể chuyển màu hình ảnh video sang màu lục hoặc màu tím. Dùng để chỉnh màu da mong muốn. Dùng hoặc để chỉnh tông màu từ mức '0' đến '100'. Nhấn để tăng bóng xanh lục của hình video. Nhấn để tăng bóng tím của hình video. **LƯU Ý:** Tính năng chỉnh tông màu chỉ có sẵn ở chế độ **Phim** và **Trò chơi**.
	Saturation (Độ bão hòa)	Tính năng này có thể chỉnh độ bão hòa màu sắc của hình video. Dùng hoặc để chỉnh độ bão hòa từ mức '0' đến '100'. Nhấn để tăng hình dạng đơn sắc của hình video. Nhấn để tăng hình dạng màu của hình video. **LƯU Ý:** Chỉnh độ bão hòa chỉ có sẵn cho đầu vào video.
	Reset Color Settings (Thiết lập lại cài đặt màu sắc)	Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.

	Display Settings (Cài đặt màn hình)	Dùng Cài đặt hiển thị để chỉnh sửa hình ảnh. 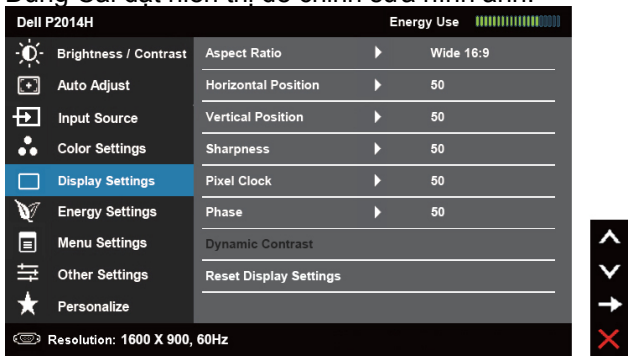
	Wide Mode (Chế độ rộng)	Chỉnh tỷ lệ hình ảnh sang Rộng 16:9, 4:3, 5:4.
	Horizontal Position (Vị trí ngang)	Dùng nút và để chỉnh hình ảnh sang trái và phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+). **LƯU Ý:** Khi sử dụng nguồn vào DVI, cài đặt Vị trí ngang sẽ không có sẵn.
	Vertical Position (Vị trí dọc)	Dùng nút và để chỉnh hình ảnh lên và xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+). **LƯU Ý:** Khi sử dụng nguồn vào DVI, cài đặt Vị trí dọc sẽ không có sẵn.
	Sharpness (Độ sắc nét)	Tính năng này có thể giúp hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng hoặc để chỉnh độ sắc nét từ mức '0' đến '100'.
	Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)	Các điều chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh cho phép chỉnh màn hình sang lựa chọn ưu tiên của bạn. Dùng nút và để chỉnh hình ảnh sang chất lượng tối ưu.
	Phase (Pha)	Nếu chưa đạt được kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh (thô) và sau đó sử dụng lại Pha (nét). **LƯU Ý:** Điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha chỉ có sẵn cho đầu vào "VGA".
	Dynamic Contrast (Độ tương phản động)	Độ tương phản động điều chỉnh tỉ lệ tương phản sang 2.000.000 : 1. Nhấn nút để chọn Độ tương phản động "On (Bật)" hoặc "Off (Tắt)".
	Reset Display Settings (Thiết lập lại cài đặt màn hình)	Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định của màn hình.

	Energy Settings (Cài đặt nguồn điện)	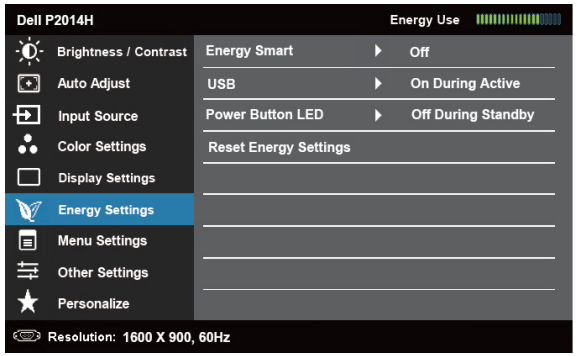
	Power Button LED (Đèn LED nguồn)	Cho phép bạn cài đèn báo LED nguồn sang bật hoặc tắt để tiết kiệm điện.
	Energy Smart (Nguồn điện thông minh)	Bật hoặc tắt tính năng mờ động. Nguồn điện thông minh được “on (bật)” sẽ kích hoạt tính năng mờ động. Với chế độ Nguồn điện thông minh được bật, màn hình sẽ tiêu thụ tổng lượng điện ít hơn so với khi chế độ Nguồn điện thông minh được “Off (Tắt)”. **LƯU Ý:** Ở chế độ Nguồn điện thông minh, vạch sử dụng điện sẽ giảm khi chuyển từ cảnh sáng sang cảnh tối hơn. Vạch sử dụng điện sẽ tăng khi chuyển từ cảnh tối sang cảnh sáng.
	USB	<table><tr><td></td><td colspan="3">Hệ thống</td></tr><tr><td>Tình trạng màn hình</td><td>Bật</td><td>Chờ</td><td>Tắt</td></tr><tr><td>Màn hình với cổng xuôi dòng đã kết nối</td><td>Bật (Đã tắt)</td><td>Bật (Đã tắt)</td><td>Tắt (Đã tắt)</td></tr><tr><td>Màn hình không có cổng xuôi dòng đã kết nối</td><td>Bật</td><td>Tắt/Bật* (tùy vào các lựa chọn menu OSD)</td><td>Tắt</td></tr></table>
	Reset Energy Settings (Thiết lập lại cài đặt nguồn điện)	Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt nguồn điện mặc định.

	Menu Settings (Cài đặt menu)	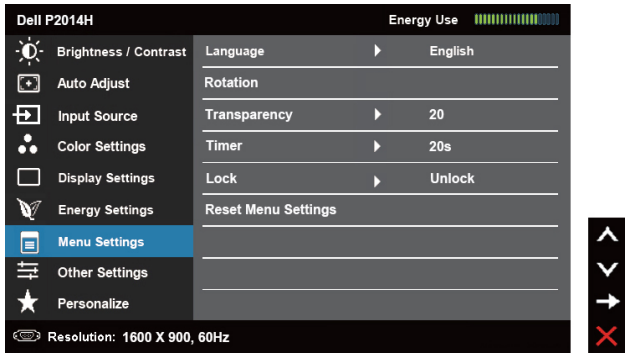
	Language (Ngôn ngữ)	Tùy chọn ngôn ngữ để cài menu OSD sang một trong 8 ngôn ngữ (tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Bồ Đào Nha Braxin, tiếng Nga, tiếng Hoa giản thể hoặc tiếng Nhật).
	Transparency (Độ trong suốt)	Chức năng này dùng để đổi phông nền OSD từ mờ sang trong suốt.
	Timer (Hẹn giờ)	Giờ giữ menu OSD: Cài thời lượng mà menu OSD sẽ tiếp tục hoạt động sau khi bạn nhấn nút lần cuối. Dùng nút ^ và v để chỉnh thanh trượt tăng thêm 1 giây, từ 5 đến 60 giây.
	Lock (Khóa)	Kiểm soát người dùng truy cập vào các điều chỉnh. Khi đã chọn **Lock (Khóa)**, người dùng sẽ không thể thực hiện các điều chỉnh. Tất cả các nút đều bị khóa. **LƯU Ý:** **Chức năng khóa –** Dù là khóa mềm (qua menu OSD) hay khóa cứng (Nhấn và giữ nút phía trên nút nguồn trong 10 giây) **Chức năng mở khóa–** Chỉ mở khóa cứng (Nhấn và giữ nút phía trên nút nguồn trong 10 giây)
	Reset Menu Settings (Thiết lập lại cài đặt menu)	Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt menu mặc định.

	Other Settings (Cài đặt khác)	Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt OSD như DDC/CI, LCD conditioning (Sửa lỗi màn hình LCD), v.v... 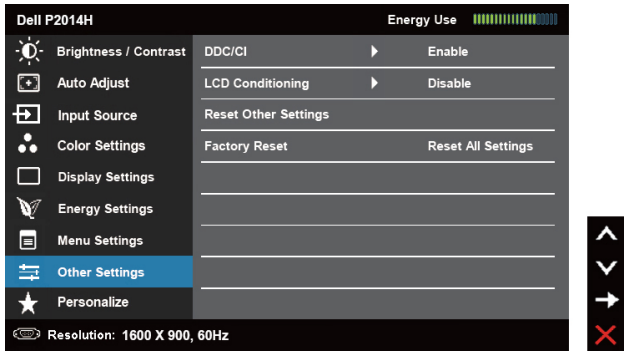
	DDC/CI	DDC/CI (Kênh dữ liệu hiển thị/Giao diện lệnh) cho phép điều chỉnh các thông số của màn hình (độ sáng, cân bằng màu sắc, v.v...) qua phần mềm trên máy tính của bạn. Bạn có thể tắt tính năng này bằng cách chọn “Tắt”. Bật tính năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn. 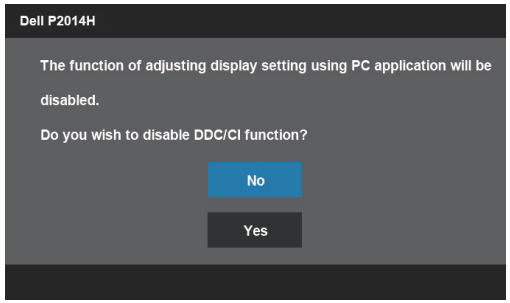

	LCD Conditioning (Sửa lỗi màn hình LCD)	Giúp giảm bớt các trường hợp lưu giữ ảnh không đáng kể. Tùy vào mức độ lưu giữ ảnh, có thể mất một lúc để chương trình khởi động. Bạn có thể bật tính năng này bằng cách chọn “Bật”. 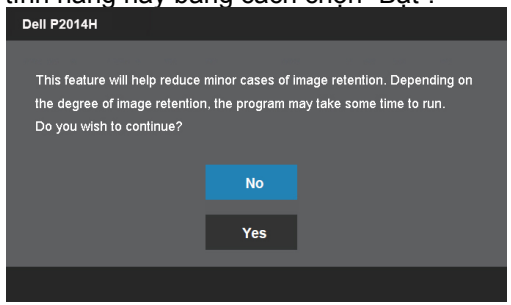
	Reset Other Settings (Thiết lập lại cài đặt khác)	Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định khác, chẳng hạn như DDC/CI.
	Cài lại mặc định gốc	Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.
	Personalize (Cá nhân hóa)	Chọn từ Chế độ cài sẵn, Độ sáng/Độ tương phản, Chỉnh tự động, Nguồn vào, Tỉ lệ khung hình hoặc cài làm phím tắt. 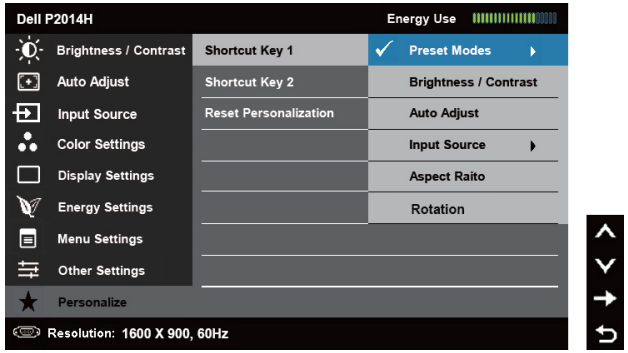
	Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa)	Cho phép bạn phục hồi phím tắt về cài đặt mặc định.

Thông tin cảnh báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:

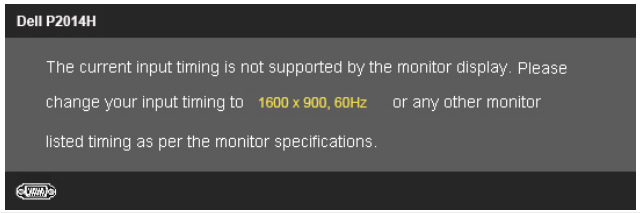

Điều này nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem Thông số kỹ thuật màn hình để biết biên độ tần số quét ngang và quét dọc mà màn hình này hỗ trợ. Chế độ khuyên dùng là 1600 x 900.

Bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau trước khi chức năng DDC/CI được tắt.

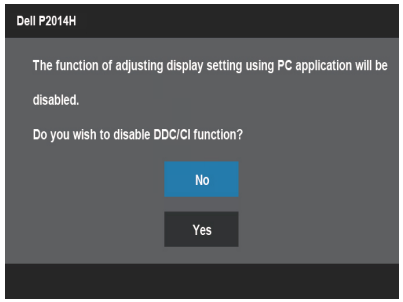

Khi màn hình chuyển sang Chế độ tiết kiệm điện, thông báo sau đây sẽ hiển thị:

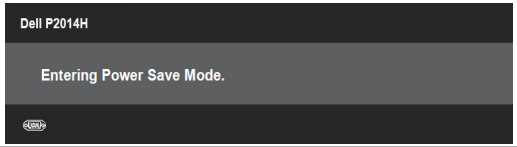

Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập menu OSD

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn thì một trong các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy đầu vào đã chọn:

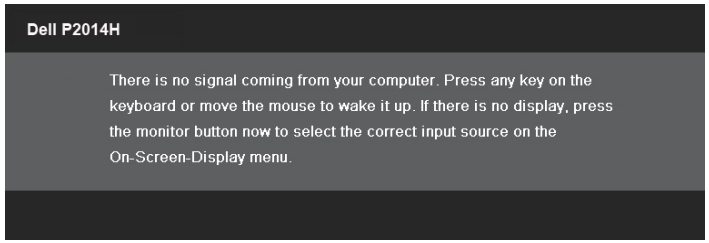

Nếu đã chọn đầu vào VGA hoặc DVI-D hoặc DP nhưng chưa kết nối cáp VGA và DVI-D và DP tương ứng thì hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị.

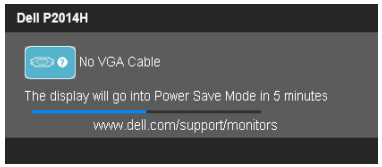

hoặc

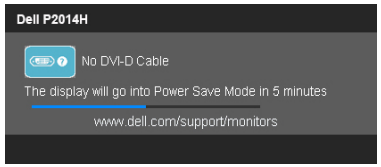

hoặc

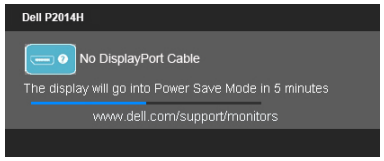

Xem Khắc phục sự cố để biết thêm thông tin.

Cài đặt độ phân giải tối đa

Trong Windows Vista®, Windows® 7 hoặc Windows® 8/Windows® 8.1:

1. Chỉ đối với Windows® 8/ Windows® 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp Độ phân giải màn hình.
3. Nhấp vào danh sách Độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1600 x 900.
4. Nhấp OK.

Nếu không nhìn thấy 1600 x 900 như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Tùy vào máy tính của bạn, hãy hoàn tất một trong các quy trình sau:

Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Truy cập www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.

Nếu bạn đang sử dụng máy tính không phải của Dell (máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn):

- Truy cập trang web hỗ trợ dành cho máy tính của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.
- Truy cập trang web card đồ họa của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.

Sử dụng các tính năng Tilt (Nghiêng), Swivel (Xoay) và Vertical Extension (Kéo dài thẳng)

LƯU Ý: Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.

Nghiêng, Xoay

Khi đã lắp bệ đỡ, bạn có thể nghiêng màn hình để có được góc xem thoải mái nhất.

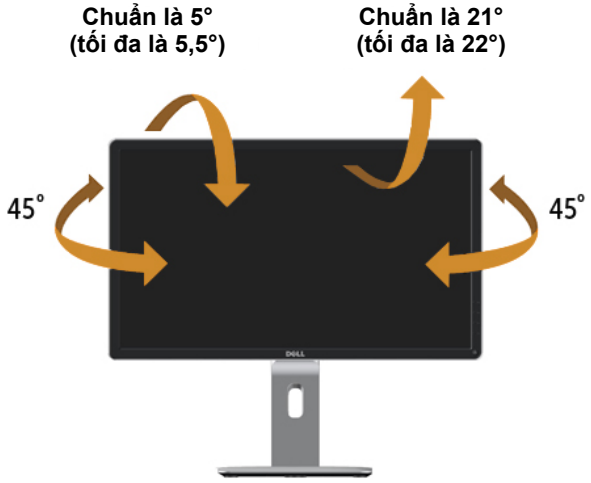

Kéo dài thẳng

LƯU Ý: Giá đỡ kéo dài thẳng đến 130 mm Hình dưới đây minh họa cách kéo dài giá đỡ theo hướng thẳng.

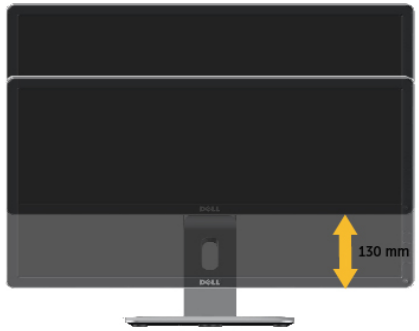

Xoay màn hình

Trước khi bạn xoay màn hình, màn hình phải được kéo dài hoàn toàn theo hướng thẳng (Kéo dài thẳng) và đặt nghiêng (Nghng) lên hoàn toàn để tránh chạm mép dưới màn hình.

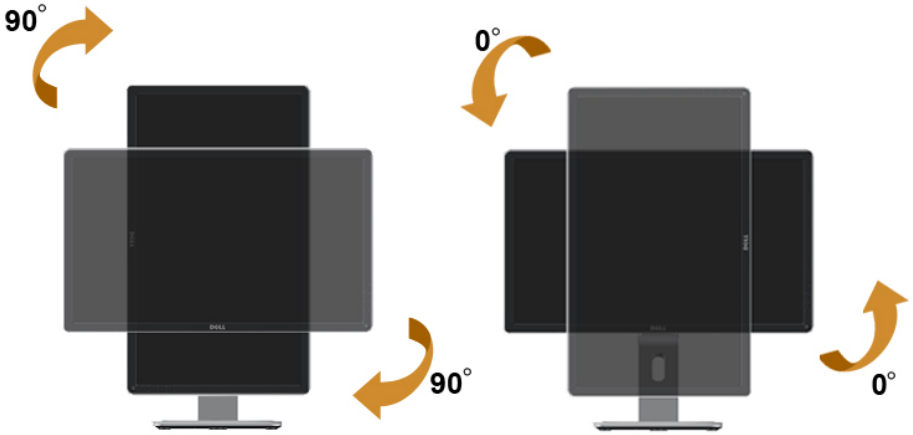

LƯU Ý: Để sử dụng chức năng Display Rotation (Xoay màn hình) (Xem Ngang so với Dọc) với máy tính Dell, bạn cần có driver đồ họa đã cập nhật vốn không kèm theo màn hình này. Để tải về driver đồ họa, truy cập www.dell.com/support và xem mục Download (Tải về) dành cho Drivervideo để có các cập nhật drvier mới nhất.

LƯU Ý: Khi ở Portrait View Mode (Chế độ xem dọc), bạn có thể gặp phải tình trạng giảm hiệu suất trong các ứng dụng dùng nhiều đồ họa (như chơi game 3D và vân vân).

Điều chỉnh Cài đặt Màn hình Xoay cho Hệ thống của bạn

Sau khi xoay màn hình, bạn cần hoàn tất quy trình dưới đây để điều chỉnh Cài đặt Màn hình Xoay cho Hệ thống.

LƯU Ý: Nếu đang sử dụng màn hình với máy tính không phải của Dell, bạn cần truy cập trang web driver đồ họa hoặc trang web nhà sản xuất máy tính để biết thông tin về cách xoay 'các nội dung' trên màn hình.

Để điều chỉnh Cài đặt Màn hình Xoay:

1. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Properties**.
2. Chọn thẻ **Settings (Cài đặt)** và nhấp **Advanced (Nâng cao)**.
3. Nếu bạn có card đồ họa ATI, chọn thẻ **Rotation (Xoay)** và cài
   Nếu bạn có card đồ họa nVidia, nhấp thẻ **nVidia**, chọn **NVRotate** ở cột tay trái và sau đó chọn hướng xoay mong muốn.
   Nếu bạn có card đồ họa Intel®, chọn thẻ Intel graphics (Đồ họa Intel), nhấp **Graphic Properties (Thuộc tính đồ họa)**, chọn thẻ **Rotation (Xoay)** và sau đó cài hướng xoay mong muốn.

LƯU Ý: Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn xoay hoặc nó đang hoạt động không thích hợp, hãy truy cập www.dell.com/support và tải về driver mới nhất cho card đồ họa của bạn.

Khắc phục sự cố

CHÚ Ý: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ Hướng dẫn an toàn

Tự kiểm tra

Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng cách hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

1. Tắt máy tính lẫn màn hình.
2. Rút cáp video ra khỏi mặt sau máy tính. Để đảm bảo thao tác Tự kiểm tra hoạt động đúng cách, hãy rút cáp Kỹ thuật số (đầu cắm màu trắng) lẫn cáp Analog (đầu cắm màu xanh) ra khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (trên phông nền đen) nếu màn hình không thể nhận dạng tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động đúng cách. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn sáng màu xanh lam. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.

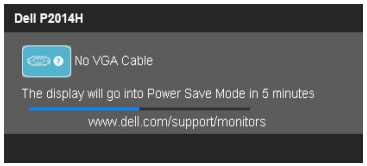

hoặc

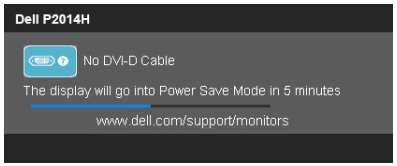

hoặc

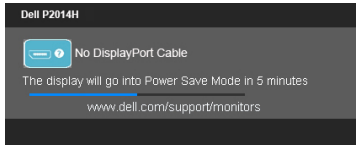

4. Hộp thoại này cũng hiển thị khi đang thao tác hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.
5. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi áp dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động đúng cách.

Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải là sự cố vốn có của màn hình hay là sự cố của máy tính và card video.

LƯU Ý: Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi đã rút cáp video và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.

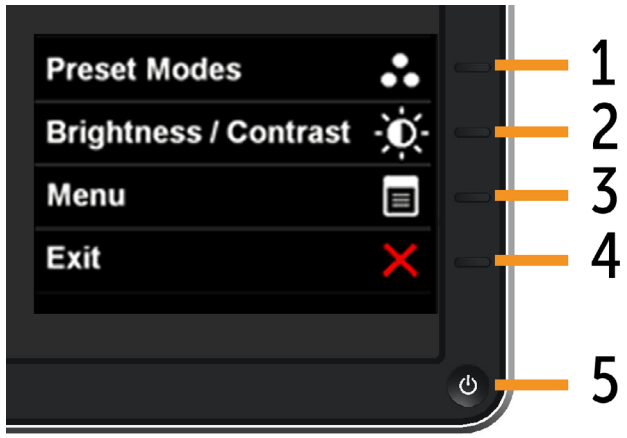

Để chạy công cụ chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình phải sạch sẽ (không có các hạt bụi bám trên bề mặt màn hình).
2. Rút (các) cáp video ra khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Màn hình lúc này sẽ chuyển sang chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ đồng thời Nút 1 và Nút 4 ở mặt trước trong 2 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại Nút 4 ở mặt trước. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện mọi điểm bất thường.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra màn hình ở các màu lục, lam, đen và trắng.

Kiểm tra sẽ hoàn tất khi màn hình màu trắng hiển thị. Để thoát, nhấn lại Nút 4. Nếu không phát hiện bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp thì màn hình đang hoạt động đúng cách. Kiểm tra card video và máy tính.

Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây chứa thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi.

Triệu chứng thường gặp	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có đèn LED video/Đèn LED nguồn tắt	Không có hình	• Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không. • Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hết. • Đảm bảo đã chọn nguồn vào thích hợp bằng nút Chọn nguồn vào. • Đánh dấu tùy chọn "Đèn LED nguồn" trong thẻ Cài đặt nguồn điện trong menu OSD
Không có đèn LED video/Đèn LED nguồn bật	Không có hình hoặc không sáng	• Tăng mức chỉnh độ sáng & độ tương phản qua menu OSD. • Tiến hành kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra. • Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp. • Đảm bảo đã chọn nguồn vào thích hợp bằng nút Chọn nguồn vào.
Hình không rõ nét	Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ	• Tiến hành Chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. • Rút cáp mở rộng video. • Thiết lập màn hình về Cài đặt mặc định gốc. • Đổi độ phân giải video sang tỷ lệ khung hình thích hợp (16:9).
Video rung/chập chờn	Hình gợn sóng hoặc chuyển động chậm	• Tiến hành Chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. • Thiết lập màn hình về Cài đặt mặc định gốc. • Kiểm tra các yếu tố môi trường. • Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử ở một phòng khác.
Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	• Chu kỳ bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. • Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, xem trang Hỗ trợ của Dell tại: www.dell.com/support/monitors.

Điểm ảnh bị lưu lại	Màn hình LCD có các chấm sáng	• Chu kỳ bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. • Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, xem trang Hỗ trợ của Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors.
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	• Thiết lập màn hình về Cài đặt mặc định gốc. • Chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các mức độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.
Méo hình	Màn hình không được canh giữa thích hợp	• Thiết lập màn hình về Cài đặt mặc định gốc. • Chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các mức Vị trí ngang & Vị trí dọc qua menu OSD. **LƯU Ý:** Khi sử dụng đầu vào DVI-D, các điều chỉnh định vị không có sẵn.

Đường ngang/ dọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	• Thiết lập màn hình về Cài đặt mặc định gốc. • Tiến hành Chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. • Tiến hành kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường này có ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp. LƯU Ý: Khi sử dụng đầu vào DVI-D, các điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha không có sẵn.
Sự cố đồng bộ	Màn hình bị méo tín hiệu hoặc có vẻ bị vỡ	• Thiết lập màn hình về Cài đặt mặc định gốc. • Tiến hành Chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. • Tiến hành kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem có gặp sự cố màn hình bị méo ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	• Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. • Liên hệ ngay với Dell.

Sự cố gián đoạn	Giám sát sự cố bật & tắt	• Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Thiết lập màn hình về Cài đặt mặc định gốc. • Tiến hành kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem có gặp sự cố gián đoạn ở chế độ tự kiểm tra hay không.
Thiếu màu sắc	Hình ảnh bị thiếu màu sắc	• Tiến hành kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra. • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.
Màu sắc không đúng	Màu sắc hình ảnh không đẹp	• Đổi Chế độ cài đặt màu trong menu OSD Cài đặt màu sang Ảnh đồ họa hoặc Video tùy vào ứng dụng. • Thử dùng Cài đặt màu mặc định khác trong menu OSD Cài đặt màu. Chỉnh giá trị R/G/B trong menu OSD Cài đặt màu nếu chức năng Quản lý màu đã bị tắt. • Đổi Định dạng màu đầu vào sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Cài đặt nâng cao. • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.

Lỗi lưu giữ hình ảnh tĩnh trên màn hình trong thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ hiển thị trên màn hình	• Sử dụng tính năng Quản lý nguồn để luôn tắt màn hình mỗi khi không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem Chế độ quản lý nguồn). • Ngoài ra, bạn cũng có thể dùng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động.

Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn vùng xem	• Kiểm tra cài đặt Tỷ lệ khung hình trong menu OSD Cài đặt hình. • Thiết lập màn hình về Cài đặt mặc định gốc.
Không thể chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	• Tắt màn hình, rút cáp nguồn, cắm lại cáp rồi bật lại màn hình.
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển tự chọn	Không có hình, đèn LED màu trắng.	• Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính hiện không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím. • Kiểm tra để đảm bảo Nguồn video đến cổng VGA hoặc DVI-D đã được bật nguồn và đang phát thiết bị video. • Kiểm tra xem cáp tín hiệu đã được cắm đúng cách hay chưa. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết. • Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.

Ảnh không hiển thị toàn màn hình.	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay trải rộng trên toàn màn hình	• Do các định dạng video (tỷ lệ khung hình) khác nhau của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị toàn khung. • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.

LƯU Ý: Khi chọn chế độ DVI-D, chức năng Chỉnh tự động sẽ không có sẵn.

Sự cố Liên quan Đến Buýt Nối tiếp Đa năng (USB)

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Giao diện USB hiện không hoạt động	**Các thiết bị ngoại vi USB hiện không hoạt động**	• Đảm bảo bạn đã bật màn hình. • Cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính. • Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng). • Tắt rồi bật lại màn hình. • Khởi động lại máy tính • Một số thiết bị USB cần dùng dòng điện công suất cao hơn; hãy kết nối thiết bị trực tiếp với hệ thống máy tính.
Giao diện USB 2.0 Tốc độ Cao hoạt động chậm.	**Thiết bị ngoại vi USB 2.0 tốc độ cao hoạt động chậm hoặc hầu như không hoạt động**	• Kiểm tra xem máy tính của bạn có tương thích với chuẩn USB 2,0 hay không. • Một số máy tính có cả cổng USB 2.0 và USB 1.1. • Cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính. • Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng). • Khởi động lại máy tính

Phụ lục

Hướng dẫn an toàn

CẢNH BÁO: Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các nguy cơ về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem Hướng dẫn thông tin sản phẩm.

Thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác

Để biết các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại: http://www.dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ với Dell

Đối với các khách hàng ở Mỹ, hãy gọi số 800-WWW-DELL (800-999-3355).

LƯU Ý: Nếu không có kết nối internet đang hoạt động, bạn có thể tìm thông tin liên hệ trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hóa đơn hoặc catalog sản phẩm Dell.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Khả năng có sẵn dịch vụ khác nhau ở mỗi quốc gia và sản phẩm, một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.

Để tải nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:

1. Truy cập trang web www.dell.com/support/monitors.

Để liên hệ với Dell về vấn đề bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hay dịch vụ khách hàng:

1.	Truy cập trang web www.dell.com/support.
2.	Xác nhận quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu Chọn quốc gia/khu vực sổ xuống ở cuối trang.
3.	Nhấp Liên hệ ở bên trái trang web.
4.	Chọn liên kết hỗ trợ hoặc dịch vụ phù hợp theo nhu cầu của bạn.
5.	Chọn cách liên hệ với Dell mà tiện lợi cho bạn.

Cài Đặt Màn Hình

Cài đặt độ phân giải màn hình sang 1600 x 900 (tối đa)

Để đạt hiệu suất hiển thị tối đa khi sử dụng các hệ điều hành Microsoft Windows, hãy cài độ phân giải màn hình sang mức 1600 x 900 điểm ảnh bằng cách thực hiện các bước sau:

Trong Windows Vista®,Windows® 7 hoặc Windows® 8/Windows® 8.1:

1. Chỉ đối với Windows® 8/ Windows® 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp Độ phân giải màn hình.
3. Nhấp vào danh sách Độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1600 x 900.
4. Nhấp OK.

Nếu không nhìn thấy 1600 x 900 như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả chính xác nhất hệ thống máy tính mà bạn đang sử dụng và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn:

Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell có kết nối internet

1. Truy cập www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.

2. Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải ở mức 1600 x 900.

LƯU Ý: INếu bạn không thể cài độ phân giải ở mức 1600 x 900, vui lòng liên hệ với Dell™ để hỏi thông tin về card đồ họa hỗ trợ các độ phân giải này.

Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell

Trong Windows Vista®,Windows® 7 hoặc Windows® 8/Windows® 8.1:

1. Chỉ đối với Windows® 8/ Windows® 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp Personalization (Cá nhân hóa).
3. Nhấp Change Display Settings (Đổi cài đặt màn hình).
4. Nhấp Advanced Settings (Cài đặt nâng cao).
5. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
6. Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để biết driver cập nhật (ví dụ: http://www.ATI.com HOẶC http://www.NVIDIA.com).
7. Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1600 x 900.

LƯU Ý: Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang mức 1600 x 900, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc cân nhắc mua card đồ họa có hỗ trợ độ phân giải video ở mức 1600 x 900.

Quy trình thiết lập màn hình kép trong Windows Vista®, Windows® 7 hoặc Windows® 8/Windows® 8.1

Nội dung

(a) Đối với Windows Vista®
(b) Đối với Windows® 7
(c) Đối với Windows® 8/Windows® 8.1
(d) Cài đặt các kiểu hiển thị cho nhiều màn hình

(a) Đối với Windows Vista®

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn bằng cáp video (VGA, DVI, DP, v.v...) và thực hiện theo một trong các phương pháp thiết lập dưới đây.

Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím "Win+P"

1. Nhấn **phím logo Windows** + **P** trên bàn phím.
2. Trong khi giữ **phím logo Windows**, nhấn **P** để chuyển đổi giữa hai màn hình.

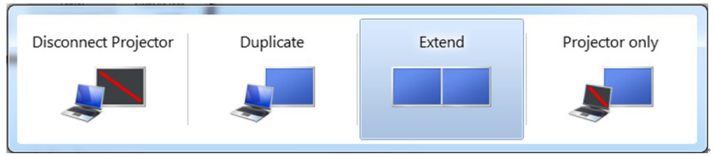

Phương pháp 2: Sử dụng menu "Personalize" (Cá nhân hóa)

1. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Personalize (Cá nhân hóa)**.
2. Nhấp **Display Settings (Cài đặt màn hình)**.

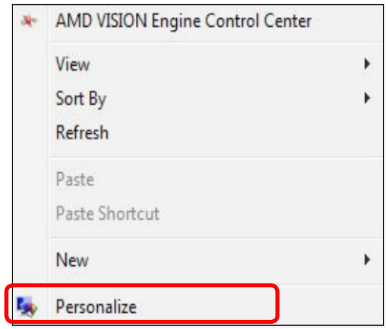

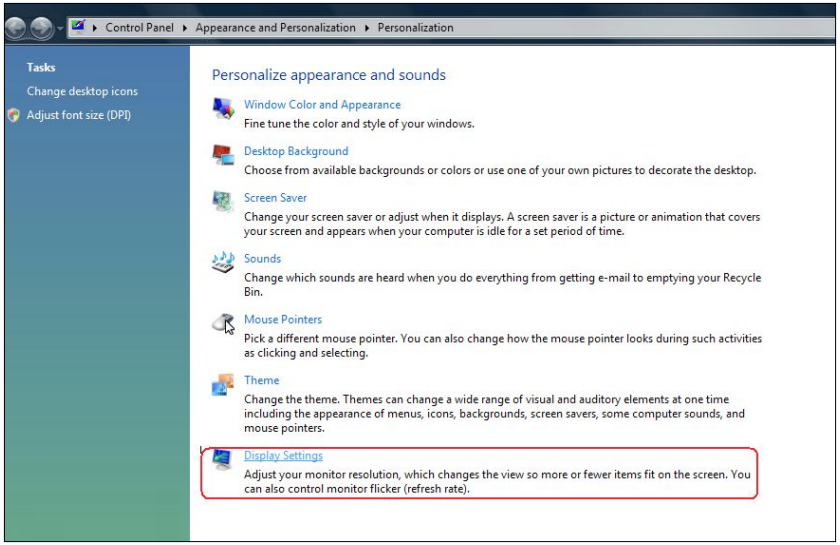

3. Nhấp **Identify Monitors (Nhận dạng màn hình)**.

- Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.

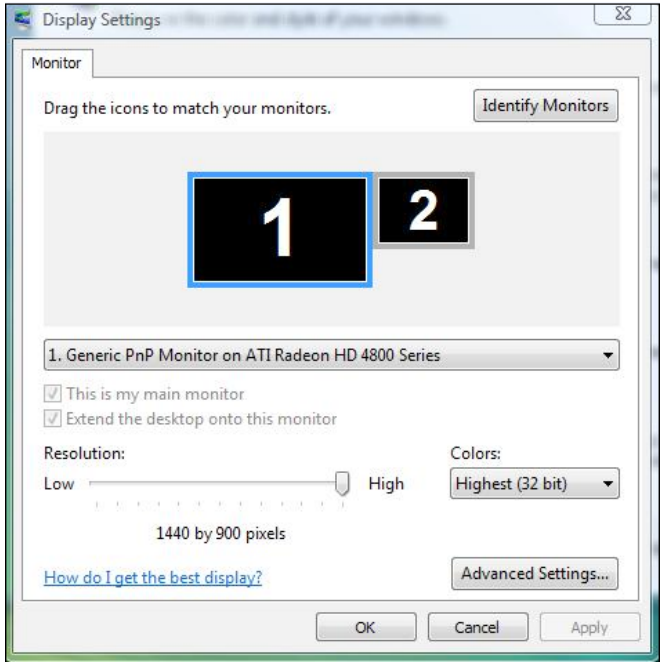

(b) Đối với Windows® 7

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn bằng cáp video (VGA, DVI, DP, v.v...) và thực hiện theo một trong các phương pháp thiết lập dưới đây.

Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím "Win+P"

1. Nhấn **phím logo Windows** + **P** trên bàn phím.

2. Trong khi giữ **phím logo Windows**, nhấn phím **P** để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.

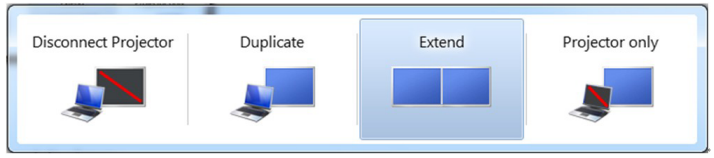

Phương pháp 2: Dùng menu "Screen Resolution" (Độ phân giải màn hình)

1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution**.
2. Nhấp **Multiple displays (Nhiều màn hình)** để thực hiện lựa chọn màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấp **Detect**.
   - Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.

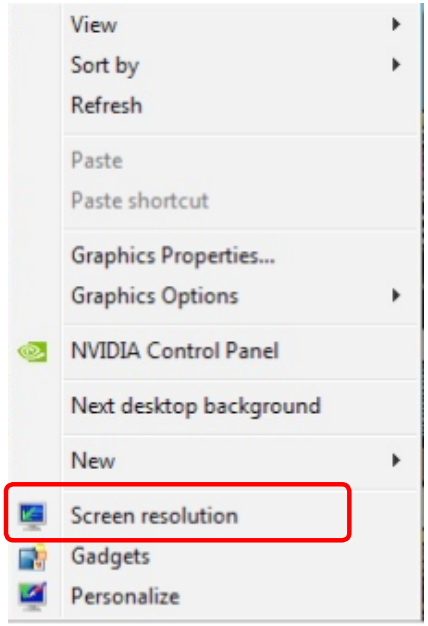

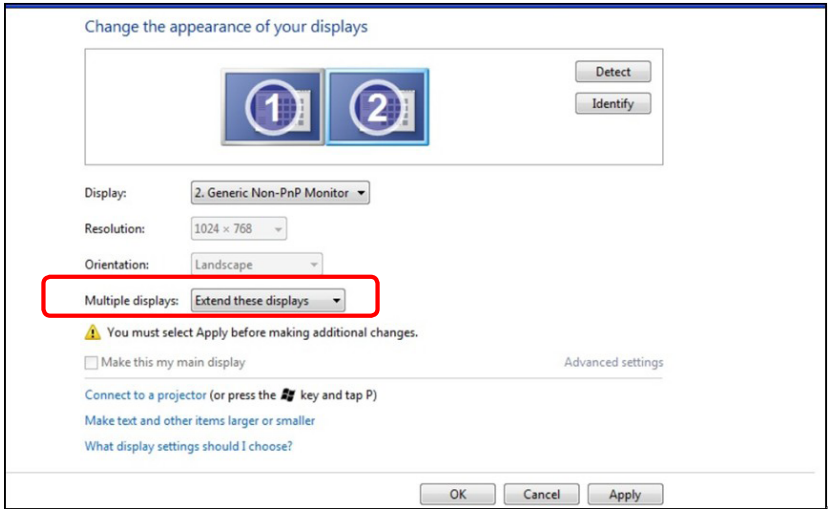

(c) Đối với Windows® 8/Windows® 8.1

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn bằng cáp video (VGA, DVI, DP, v.v...) và thực hiện theo một trong các phương pháp thiết lập dưới đây.

Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím "Win+P" 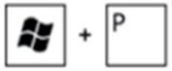

1. Nhấn **phím logo Windows** + **P** trên bàn phím.
2. Trong khi giữ **phím logo Windows**, nhấn phím **P** để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.

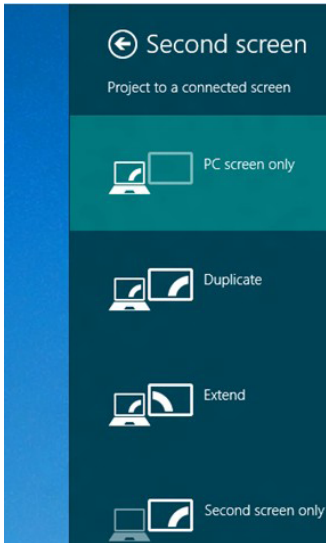

Phương pháp 2: Dùng menu "Screen Resolution" (Độ phân giải màn hình)

1. Từ màn hình Start (Khởi động), chọn biểu tượng **Desktop (Màn hình nền)** để chuyển sang màn hình nền Windows cổ điển.

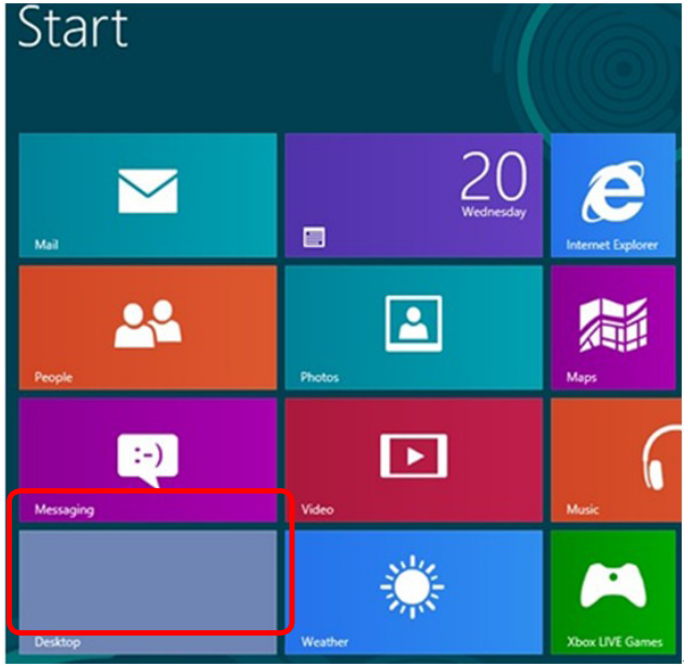

2. Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution**.
3. Nhấp **Multiple displays (Nhiều màn hình)** để thực hiện lựa chọn màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấp **Detect**.
   - Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.

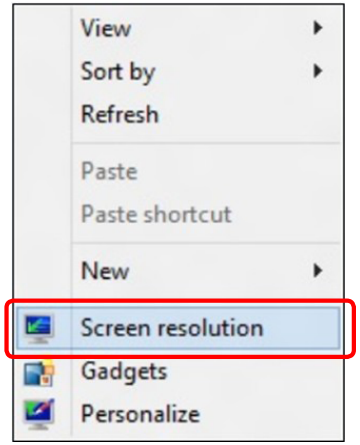

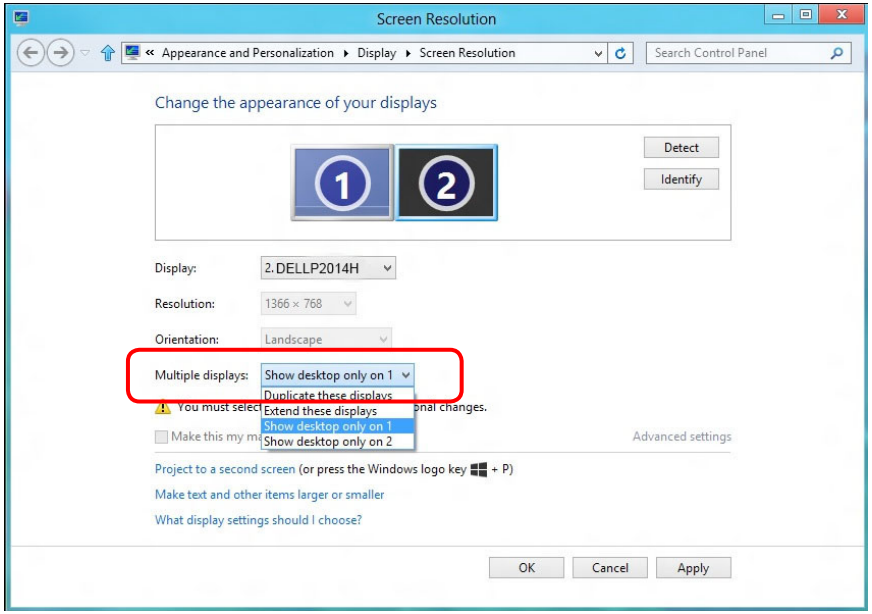

(d) Cài đặt các kiểu hiển thị cho nhiều màn hình

Sau khi thiết lập (các) màn hình ngoài, người dùng có thể chọn kiểu hiển thị mong muốn từ menu **Multiple displays**: Duplicate (Nhân đôi), Extend (Mở rộng), Show Desktop On (Hiển thị màn hình nền trên).

- **Nhân đôi các màn hình này: Nhân đôi cùng màn hình trên hai màn hình với độ phân giải giống nhau, được chọn dựa trên màn hình có độ phân giải thấp hơn.**

(i) Đối với Windows Vista®

[NHÂN ĐÔI KHÔNG CÓ SẴN]

(ii) Đối với Windows® 7

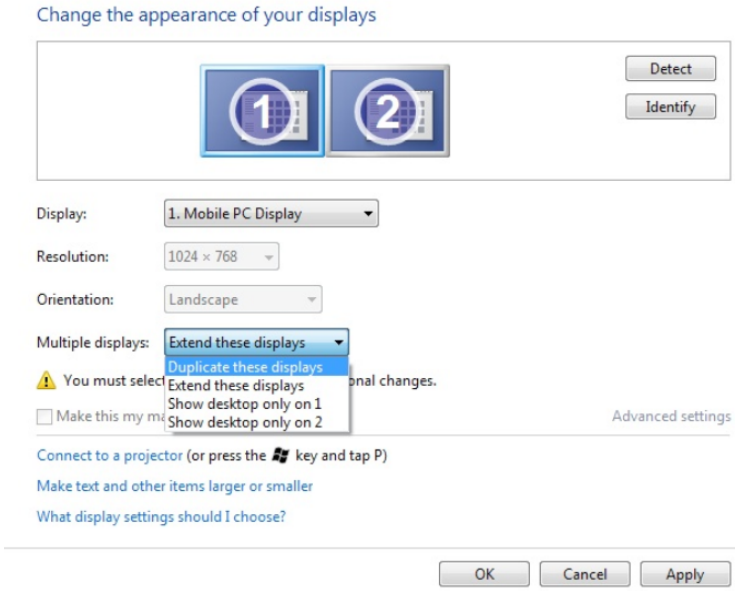

(iii) Đối với Windows® 8 / Windows® 8.1

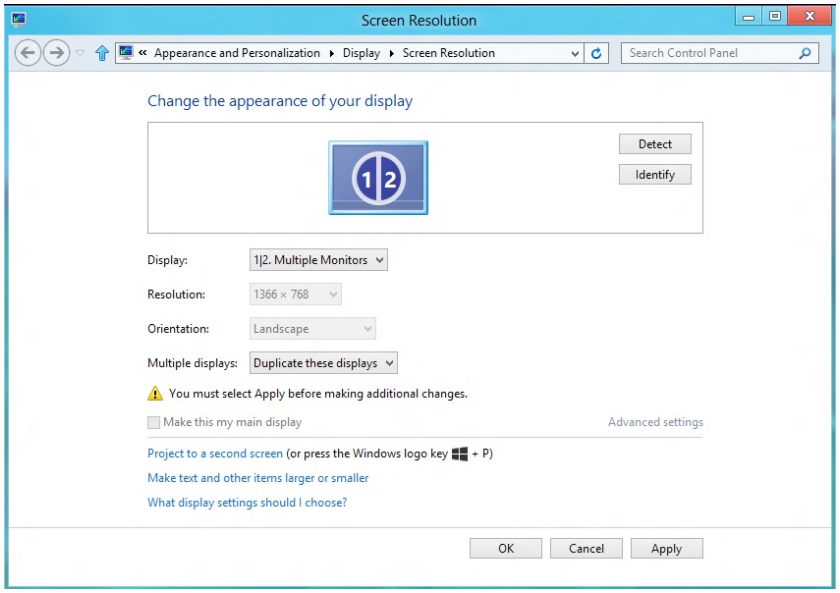

- **Mở rộng các màn hình này: Tùy chọn này được khuyên dùng khi kết nối màn hình ngoài với máy tính xách tay, và mỗi màn hình có thể hiển thị màn hình khác nhau một cách độc lập để nâng cao sự tiện lợi cho người dùng. Vị trí tương đối của các màn hình có thể được thiết lập tại đây, ví dụ như màn hình 1 có thể được thiết lập sang bên trái của màn hình 2 hoặc ngược lại. Điều này tùy thuộc vào vị trí thực của màn hình LCD liên quan đến máy tính xách tay. Vạch thẳng hiển thị trên cả hai màn hình có thể dựa trên máy tính xách tay hoặc màn hình ngoài. Đây là tất cả những tùy chọn tùy chỉnh, và tất cả những gì người dùng cần làm là kéo màn hình chính sang màn hình mở rộng.**

(i) Đối với Windows Vista®

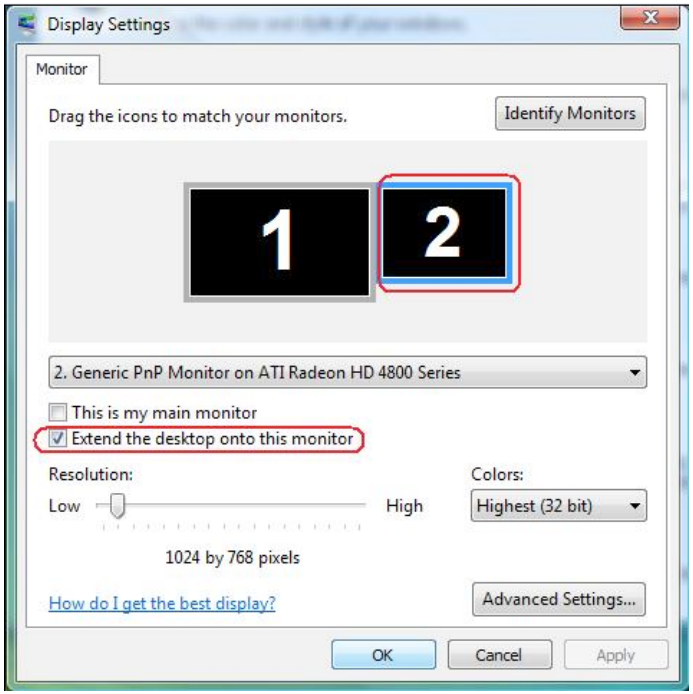

(ii) Đối với Windows® 7

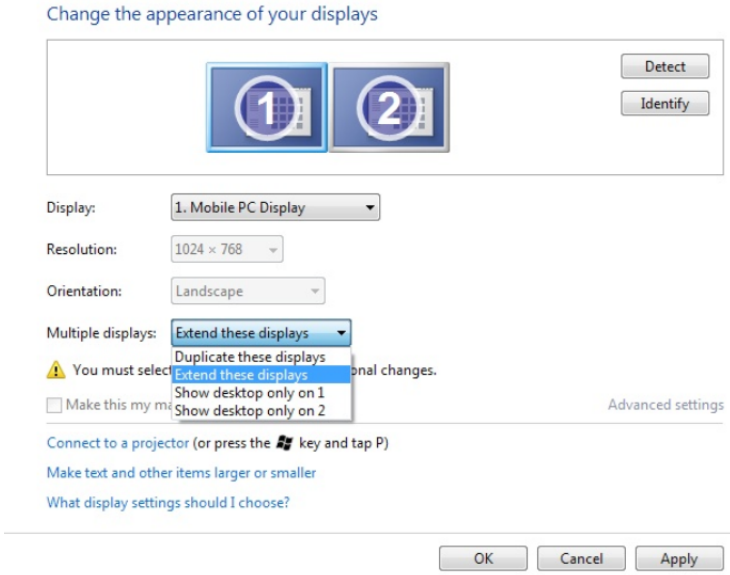

(iii) Đối với Windows® 8 / Windows® 8.1

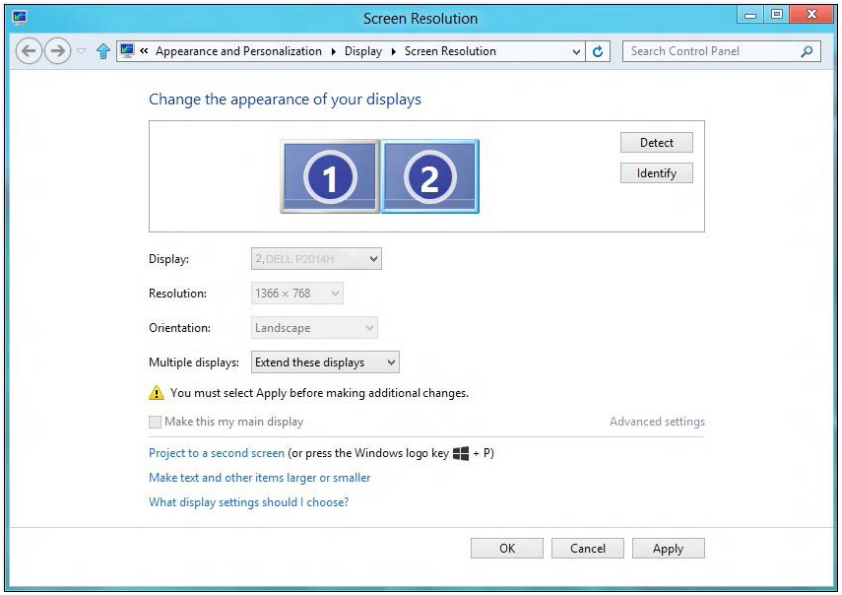

- **Chỉ hiển thị màn hình nền trên…: Hiển thị tình trạng của một màn hình cụ thể. Tùy chọn này thường được chọn khi máy tính xách tay được sử dụng như máy tính cá nhân để người dùng có thể tận hưởng màn hình ngoài rộng hơn. Hầu hết các máy tính xách tay hiện nay đều hỗ trợ các độ phân giải chính. Như minh họa trong hình ở trên, độ phân giải của màn hình máy tính xách tay chỉ là 1366 x 768, nhưng sau khi kết nối màn hình LCD ngoài 23 inch, người dùng có thể cải thiện ngay khả năng tận hưởng hình ảnh chất lượng Full HD 1600 x 900.**

(i) Đối với Windows Vista®

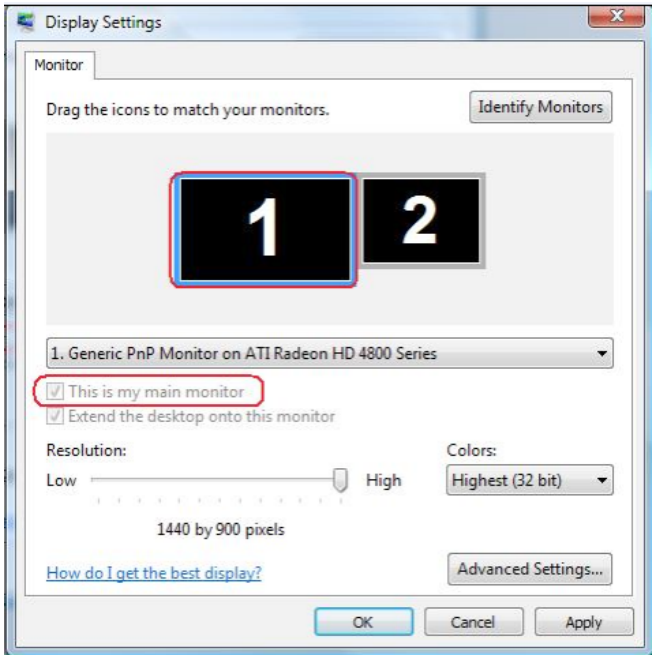

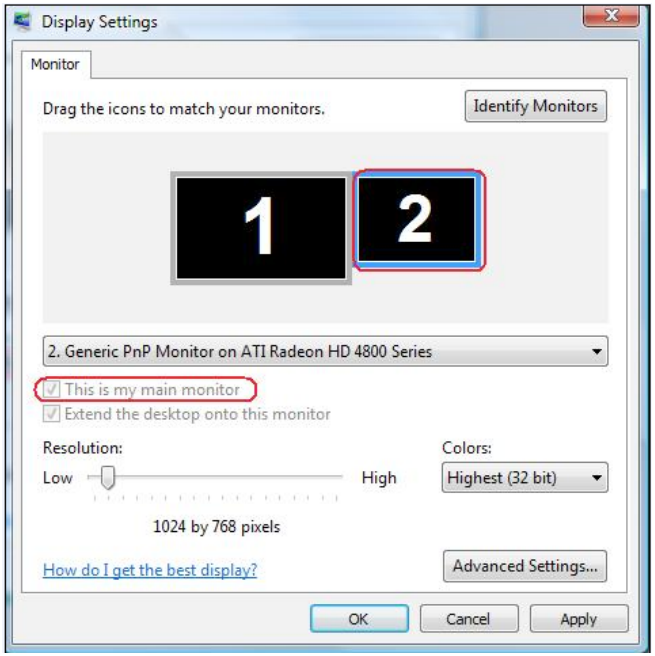

(ii) Đối với Windows® 7

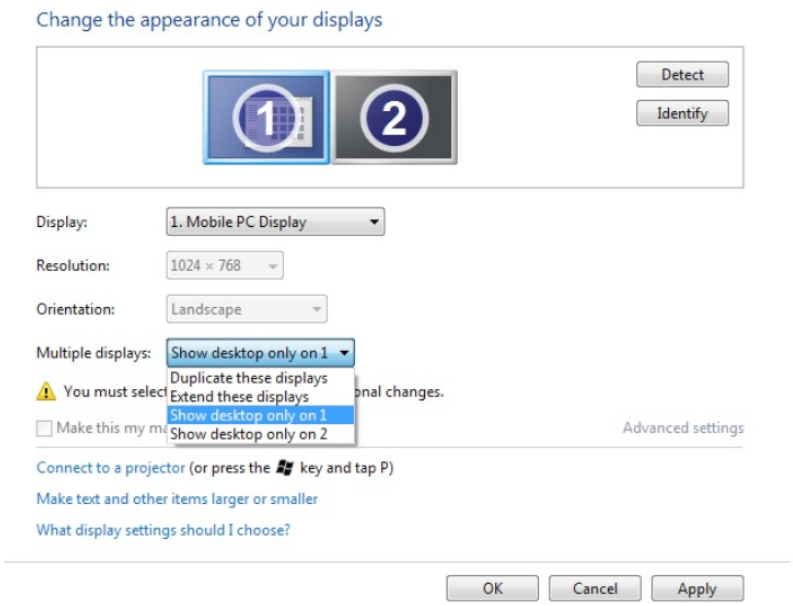

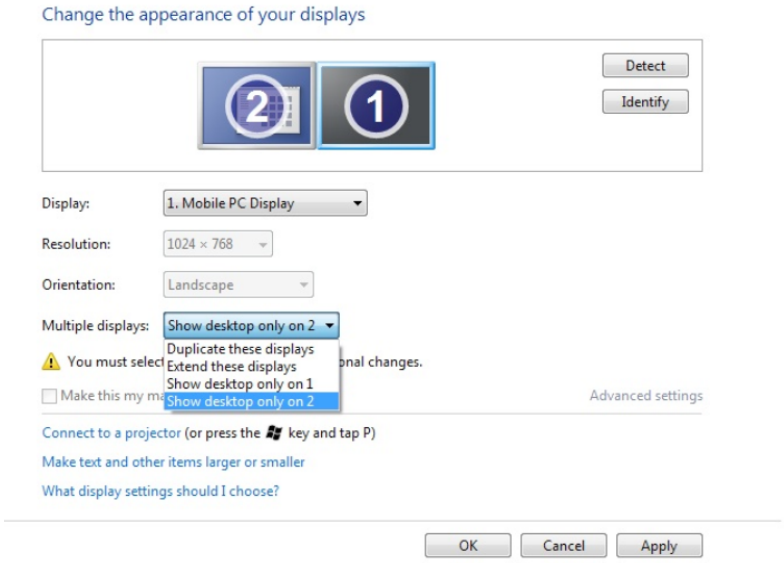
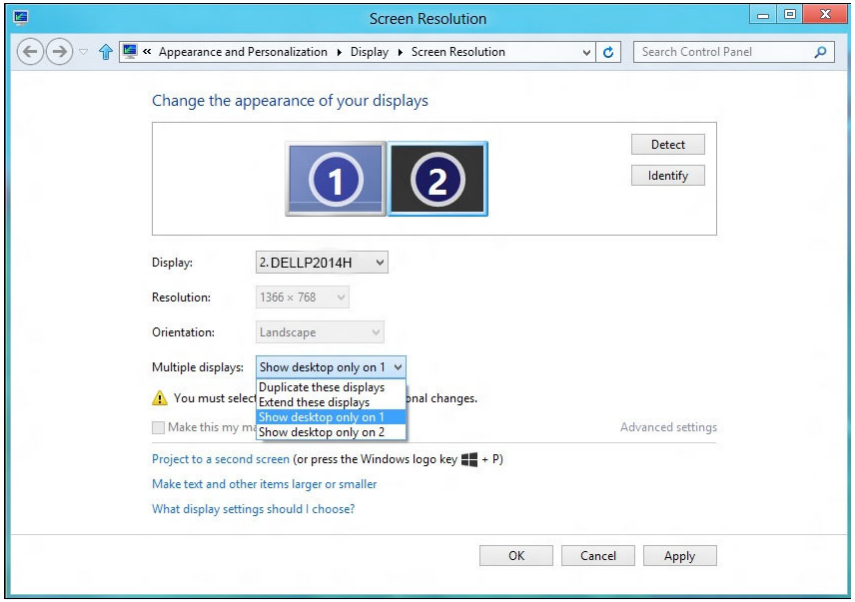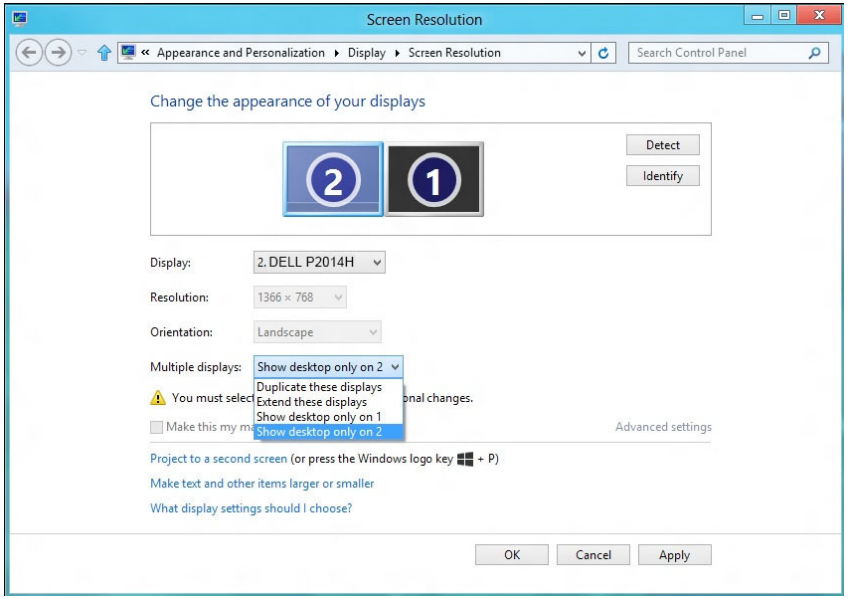
(iii) Đối với Windows® 8 / Windows® 8.1